

Họ tên :Số báo danh :

Mã đề 003

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Kiều Liêu Ti. C. Pu Si Lung. D. Pha Luông.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Hòn La thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Thừa Thiên Huế. D. Quảng Trị.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Đại Lãnh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Ninh Thuận. C. Bình Định. D. Phú Yên.

Câu 44: Địa hình gồm các khối núi cổ và các cao nguyên badan là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc .
C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 45: Biện pháp mở rộng diện tích rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. lập vườn quốc gia. B. tăng cường khai thác.
C. trồng cây theo băng . D. làm ruộng bậc thang.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Đông Bắc Bộ?

- A. Điện Biên Phủ. B. Đồng Hới. C. Lạng Sơn. D. Thanh Hóa.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu?

- A. Phú Yên. B. Bình Định C. Khánh Hoà. D. Quảng Ngãi.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Na Dương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thái Nguyên. B. Lạng Sơn. C. Bắc Giang. D. Quảng Ninh.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

- A. Thanh Hoá. B. Hà Nội. C. Đà Nẵng. D. Cần Thơ.

Câu 50: Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. động đất. B. hạn hán. C. ngập lụt. D. rét hại.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Trung Quốc?

- A. Lai Châu. B. Điện Biên. C. Hà Giang. D. Tuyên Quang.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

- A. Chư Pha. B. Vọng Phu. C. Kon Ka Kinh. D. Chư Yang Sin.

Câu 53: Nơi thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là

- A. sông suối. B. ao hồ. C. bãi triều. D. kênh rạch.

Câu 54: Sản phẩm nào sau đây **không** thuộc ngành công nghiệp điện lực?

- A. Thủy điện. B. Điện tử. C. Nhiệt điện. D. Điện gió.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Bình Định. C. Ninh Thuận. D. Phú Yên.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Quảng Bình. B. Thừa Thiên Huế. C. Quảng Trị. D. Hà Tĩnh.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Than bùn. B. Quặng sắt. C. Bô xít. D. Than đá.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây có diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Ba. C. Sông Mã. D. Sông Cả.

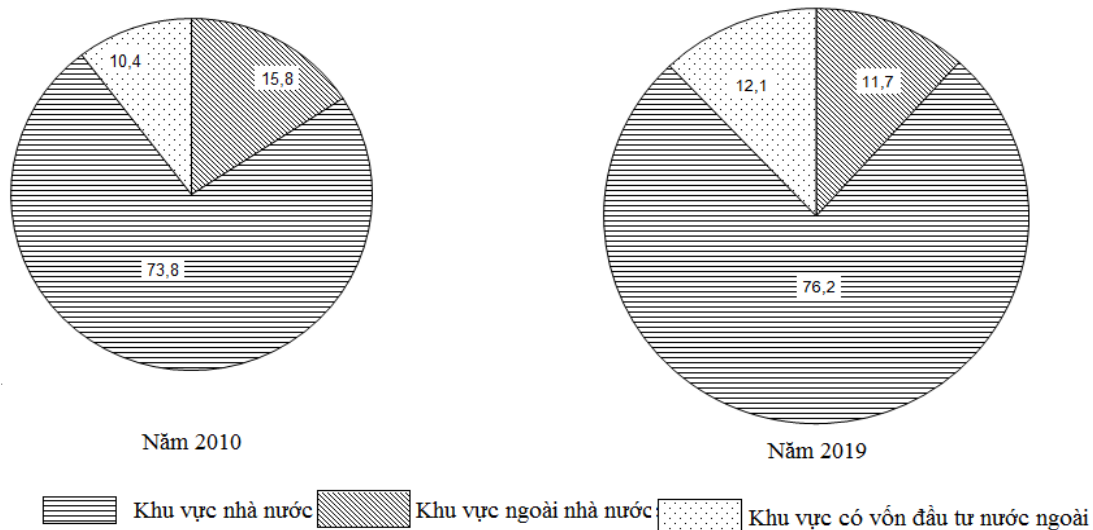
Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Trị?

- A. Đồng Hới. B. Tam Kỳ. C. Đông Hà. D. Hội An.

Câu 60: Trong những năm gần đây diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh là do

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi. B. công nghiệp chế biến phát triển.
C. nhu cầu thị trường lớn. D. lao động có kinh nghiệm.

Câu 61: Cho biểu đồ:



CO CẤU DOANH THU DU LỊCH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2019 (%)
 Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019, NXB thống kê 2020

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu doanh thu du lịch phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2019 so với năm 2010?

- A. Nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
B. Ngoài nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
C. Có vốn đầu tư nước ngoài tăng, nhà nước giảm.
D. Nhà nước tăng, ngoài nhà nước giảm.

Câu 62: Đai ôn đới gió mùa trên núi hình thành đất mùn là do

- A. nhiệt độ tăng, quá trình feralit diễn ra mạnh. B. nhiệt độ tăng, quá trình feralit ngừng trệ.
C. nhiệt độ thấp, quá trình feralit ngừng trệ. D. nhiệt độ thấp, quá trình feralit diễn ra mạnh.

Câu 63: Lãnh thổ nước ta

- A. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam.
B. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.
C. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển.
D. chỉ tiếp giáp các quốc gia trên biển.

Câu 64: Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than ít phân bố ở miền Nam vì

- A. nhu cầu sử dụng ít. B. có ít các sông lớn.
C. xa nguồn nguyên liệu. D. thiếu nguồn lao động.

Câu 65: Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

- A. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành. B. phát triển giao thông vận tải, thông tin.
C. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm. D. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.

Câu 66: Việc tập trung lao động đông ở nông thôn gây khó khăn cho việc

- A. phát triển các ngành dịch vụ.
- B. sử dụng hợp lý nguồn lao động.
- C. phát triển ngành truyền thống.
- D. phát triển các ngành công nghiệp.

Câu 67: Do tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có

- A. gió mùa hoạt động.
- B. nhiệt độ trung bình cao.
- C. có khí hậu nóng ẩm.
- D. mùa đông bớt khô.

Câu 68: Ở nước ta tỉ lệ gia tăng dân số giảm nhưng quy mô dân số vẫn ngày càng tăng là do

- A. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.
- B. cơ cấu dân số già, quy mô dân số lớn.
- C. tuổi thọ trung bình tăng, cơ cấu dân số trẻ.
- D. gia tăng cơ học cao, quy mô dân số lớn.

Câu 69: Tỉ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay cao chủ yếu do

- A. lao động tăng, kinh tế chậm phát triển.
- B. lao động kĩ thuật ít, công nghiệp hạn chế.
- C. đô thị mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp.
- D. dân cư nông thôn đông, ít hoạt động dịch vụ.

Câu 70: Nước ta có tỉ lệ dân nông thôn còn cao nguyên nhân chủ yếu do

- A. việc trồng lúa cần nhiều lao động.
- B. các hoạt động sản xuất đa dạng.
- C. môi trường không khí ít ô nhiễm.
- D. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.

Câu 71: Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời ở nước ta hiện nay chủ yếu là do

- A. các nguồn vốn đầu tư tiếp tục tăng.
- B. cơ cấu dân số theo tuổi có sự thay đổi.
- C. cơ sở hạ tầng được hoàn thiện hơn.
- D. nhu cầu sản xuất, đời sống đa dạng.

Câu 72: Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay được đẩy nhanh chủ yếu là do

- A. phát triển kinh tế và công nghiệp hóa.
- B. hình thành và phát triển các khu công nghiệp.
- C. hiện đại hóa nông thôn và tăng dịch vụ.
- D. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

Câu 73: Cho bảng số liệu:

TỈ SUẤT XUẤT CƯ VÀ NHẬP CƯ CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2019 (Đơn vị: %)

Tỉnh	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị
Tỉ suất xuất cư	7,0	8,1	7,3	9,4
Tỉ suất nhập cư	1,0	2,5	1,9	2,3

(Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ gia tăng cơ học của một số tỉnh năm 2019

- A. Quảng Bình cao hơn Quảng Trị.
- B. Hà Tĩnh thấp hơn Quảng Bình.
- C. Nghệ An thấp hơn Hà Tĩnh.
- D. Quảng Trị cao hơn Nghệ An.

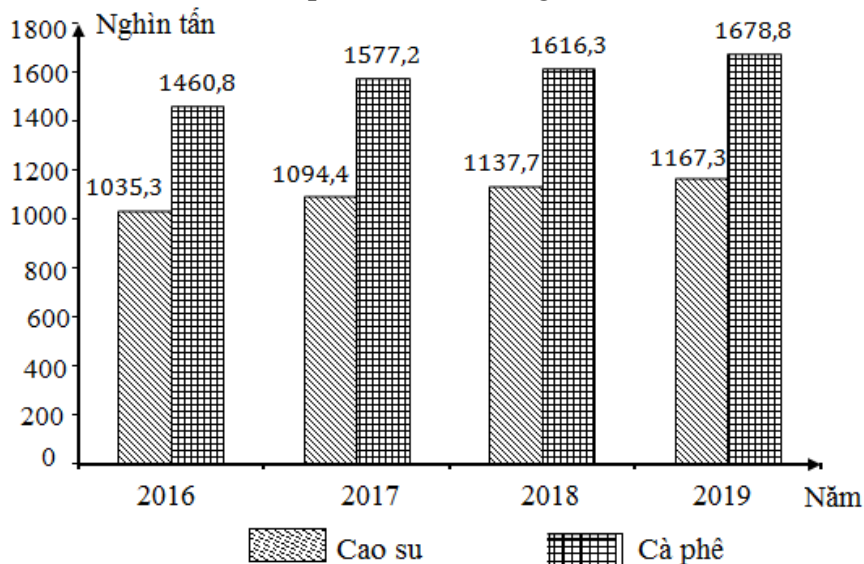
Câu 74: Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta chuyển biến rõ rệt nguyên nhân chủ yếu là do

- A. lao động dồi dào và tăng nhanh.
- B. thúc đẩy phát triển công nghiệp.
- C. chuyển sang nền kinh tế thị trường.
- D. tăng trưởng kinh tế gần đây nhanh.

Câu 75: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh?

- A. công nghiệp chế biến đáp ứng được nhu cầu.
- B. ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật.
- C. thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.
- D. diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng.

Câu 76: Cho biểu đồ về cao su và cà phê của nước ta giai đoạn 2016 – 2019:



Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB thống kê, 2020

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.
- B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su và cà phê.
- C. Quy mô sản lượng cao su và cà phê.
- D. Cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.

Câu 77: Cho bảng số liệu:

TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT CÓ RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG

Năm	2010	2015	2018	2019
Tổng diện tích đất có rừng (ha)	13388,1	14061,8	14419,3	14609,2
Độ che phủ rừng (%)	39,5	40,8	41,7	41,9

Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020

Theo bảng số liệu, để thể hiện tổng diện tích đất có rừng và độ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 2010 – 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Cột.
- D. Kết hợp.

Câu 78: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông kéo dài và lạnh nhất nước nguyên nhân chủ yếu là do

- A. hướng địa hình, gió mùa Đông Bắc và Tín Phong.
- B. vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc và gió Đông Nam.
- C. vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc và gió Tín Phong.
- D. vị trí địa lí, hướng địa hình và gió mùa Đông Bắc.

Câu 79: Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta làm cho tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn?

- A. Hướng núi chính tây bắc - đông nam, vòng cung.
- B. Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ theo độ cao.
- C. Biểu hiện nhiệt đới ẩm gió mùa, bị cắt xẻ nhiều.
- D. Đồi núi thấp và đồng bằng chiếm nhiều diện tích.

Câu 80: Hoạt động của gió Phơn ở khu vực Bắc Trung Bộ là sự kết hợp giữa

- A. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của các loại gió vào mùa hạ.
- B. khối khí Bắc Ấn Độ Dương và dãy Trường Sơn.
- C. khối khí chí tuyến bán cầu Nam và dãy Trường Sơn.
- D. địa hình đồi núi kéo dài và Tín Phong bán cầu Bắc.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.